

**CIMB BANK (VIETNAM) Ltd****BẢNG TỶ GIÁ NGOẠI TỆ****CIMB BANK**

Số

FX25-04.18

Lần

01

Tỷ giá áp dụng ngày

18-Apr-25

**Tỷ giá USD/VND**

|         | Mua      |              | Bán                       |
|---------|----------|--------------|---------------------------|
|         | Tiền mặt | Chuyển khoản | (Tiền mặt & Chuyển khoản) |
| USD/VND | 25,710   | 25,710       | 26,070                    |

Tỷ giá USDVND trung tâm của NHNN

24,898

**Tỷ giá ngoại tệ khác so với Việt Nam Đồng**

|                 | Mua      |              | Bán                       |
|-----------------|----------|--------------|---------------------------|
|                 | Tiền mặt | Chuyển khoản | (Tiền mặt & Chuyển khoản) |
| AUD (Australia) | 16,223   | 16,223       | 16,844                    |
| EUR (Europe)    | 28,975   | 28,975       | 30,258                    |
| JPY (Japan)     | 176.26   | 176.26       | 187.63                    |
| SGD( Singapore) | 19,421   | 19,421       | 20,083                    |
| THB (Thailand)  | 762.00   | 762.00       | 794.09                    |
| GBP (England)   | 33,834   | 33,834       | 34,921                    |
| CAD (Canada)    | 18,406   | 18,406       | 18,997                    |
| MYR (Malaysia)  | 5,819    | 5,819        | 5,985                     |

